

QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP

Ngày 28/5/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2008/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Nguyên tắc thực hiện

Hoạt động hỗ trợ pháp lý được thực hiện đối với mọi doanh nghiệp, không phân biệt hình thức tổ chức, sở hữu, quy mô, lĩnh vực hoạt động.

Các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Nghị định quy định cụ thể các hình thức, nội dung, biện pháp và trách nhiệm của các cơ quan trong việc hỗ trợ pháp lý cho

doanh nghiệp. Theo đó, Doanh nghiệp được tiếp cận, sử dụng miễn phí thông tin đăng tải trên các trang thông tin điện tử và có quyền đề nghị các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật văn bản có hiệu lực pháp luật mà chưa được đăng tải.

Doanh nghiệp có quyền yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Bộ liên quan giải đáp pháp luật trong phạm vi quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Việc giải đáp pháp luật được thực hiện trong thời hạn từ 15 đến 30 ngày làm việc, dưới các hình thức: bằng văn bản, thông qua mạng điện tử, giải đáp trực

tiếp hoặc thông qua điện thoại và các hình thức khác theo quy định pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

DOANH NGHIỆP

Quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Trang 1

Hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản

Trang 1

THUẾ - TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Thông qua luật thuế thu nhập doanh nghiệp mới

Trang 2

Thông qua luật thuế giá trị gia tăng mới

Trang 2

Xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu – nhập khẩu

Trang 3

LAO ĐỘNG

Bồi thường đối với cuộc đình công bất hợp pháp

Trang 3

NHÀ Ở_XÂY DỰNG – BẤT ĐỘNG SẢN

Tổ chức, cá nhân nước ngoài mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam

Trang 4

Quy định về việc phân hạng nhà chung cư

Trang 5

HƯỚNG DẪN XUẤT KHẨU KHOÁNG SẢN

Ngày 18/6/2008, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 08/2008/TT-BCT hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản.

Điều kiện xuất khẩu khoáng sản

Khoáng sản khai thác trong nước chỉ được phép xuất khẩu khi đáp ứng đồng thời hai điều kiện: được khai thác từ các mỏ, điểm mỏ không nằm trong quy hoạch cân đối phục vụ hoạt động chế biến sâu trong nước theo quy định và đã qua chế biến đạt tiêu chuẩn

chất lượng và điều kiện theo quy định.

Chỉ có doanh nghiệp mới được phép xuất khẩu khoáng sản. Doanh nghiệp xuất khẩu khoáng sản phải có đủ điều kiện theo quy định của Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài và đáp ứng một trong các điều kiện: có Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn hiệu lực; có Giấy phép chế biến khoáng sản còn hiệu lực và Hợp đồng mua khoáng sản để chế biến; có Hợp đồng

THUẾ - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

mua khoáng sản để xuất khẩu kèm theo bản sao y hóa đơn giá trị gia tăng hoặc Hợp đồng ủy thác xuất khẩu khoáng sản; có đủ chứng từ hợp lệ mua (hoặc đấu giá) khoáng sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu và phát mại.

Trường hợp nhập khẩu khoáng sản để chế biến và xuất khẩu, doanh nghiệp xuất khẩu phải có đủ chứng từ hợp lệ chứng minh khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc từ việc nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

THÔNG QUA LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP MỚI

Ngày 03/6/2008, Quốc hội đã thông qua Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 (“Luật thuế mới”), thay thế Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003.

Đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định của Luật mới, đối tượng nộp thuế chỉ bao gồm các tổ chức, không bao gồm cá nhân, hộ kinh doanh. Như vậy, các cá nhân, hộ kinh doanh đang nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành sẽ chuyển sang nộp thuế theo Luật thuế thu nhập cá nhân kể từ ngày 01/01/2009.

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật thuế mới, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp giảm từ 28% như hiện nay xuống còn 25% và có những chính sách ưu đãi thuế bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn, giảm thuế. Riêng hoạt động tìm

kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, mức thuế suất từ 32% đến 50% phù hợp với từng dự án, từng cơ sở kinh doanh.

Những ưu đãi về thuế

Luật thuế mới quy định rõ ràng về hệ thống ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, mức thuế suất ưu đãi 10% áp dụng trong thời gian 15 năm đối với các doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao; doanh nghiệp thành lập mới từ dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao và nghiên cứu khoa học, sản xuất phần mềm. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường. Mức thuế suất 20% áp dụng trong thời gian 10 năm đối với doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Ngoài ra, Luật thuế mới cũng có những quy định cụ thể về thời hạn miễn giảm thuế.

Nơi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Luật thuế mới bổ sung quy định về nơi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng có sự kết hợp giữa nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính với nơi có cơ sở sản xuất, trên cơ sở phân bổ theo tỷ lệ chi phí.

Theo đó, trong trường hợp doanh nghiệp có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc hoạt động tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với địa bàn nơi doanh nghiệp có trụ sở chính thì số thuế được tính nộp theo tỷ lệ chi phí giữa nơi có cơ sở sản xuất và nơi có trụ sở chính.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009.

THÔNG QUA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG MỚI

Ngày 03/6/2008, Quốc hội đã thông qua Luật thuế giá trị gia tăng mới, thay thế Luật thuế giá trị gia tăng 1997, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2005.

Đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng

Theo quy định tại Luật thuế mới, đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng thu hẹp từ 28 nhóm theo quy định hiện

hành xuống còn 25 nhóm hàng hóa, dịch vụ; trong đó dịch vụ kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn và các dịch vụ tài chính phái sinh thuộc đối tượng không chịu thuế.

THUẾ - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Thuế suất thuế giá trị gia tăng

Về mức thuế suất cũng có sự điều chỉnh đáng kể. Theo đó, dịch vụ vận tải quốc tế được áp dụng mức thuế suất 0%. Mức thuế suất 05% chỉ áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân hoặc là đầu vào của

sản xuất nông nghiệp như nước sạch, thuốc chữa bệnh, dụng cụ y tế.

Mức thuế suất 10% chủ yếu áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ là đầu vào của sản xuất kinh doanh. Riêng hàng hóa, dịch vụ là đầu vào của sản xuất đồ chơi trẻ em, sách phục vụ trẻ em, học sinh, sinh

viên vẫn giữ mức 05% như quy định hiện hành.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009.

XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Ngày 21/5/2008, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 40/2008/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Trị giá tính thuế đối với hàng hoá xuất khẩu là giá bán tại cửa khẩu xuất (giá FOB, giá DAF), không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế.

Trường hợp không có hợp đồng mua bán hàng hóa, trị giá tính thuế xuất khẩu là trị giá khai báo của người khai hải quan. Đối với hàng hóa nhập khẩu, trị giá tính thuế là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên.

Thời điểm xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là ngày người khai hải quan đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Đối với trường hợp phải trì hoãn việc xác định trị giá tính thuế, thì thời điểm xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu là ngày cơ quan hải quan hoặc người khai hải quan xác định được trị giá tính thuế.

Thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Thời hạn nộp thuế được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế. Đối với khoản chênh lệch giữa số tiền thuế do cơ quan hải quan ấn định với số tiền thuế do người nộp thuế tự khai, tự tính trong trường hợp hàng hóa đã được thông quan, thời hạn nộp thuế là 10 ngày kể từ ngày cơ quan hải quan ký quyết định ấn định thuế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 113/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005.

Trường hợp nhập khẩu khoáng sản để chế biến và xuất khẩu, doanh nghiệp xuất khẩu phải có đủ chứng từ hợp lệ chứng minh khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc từ việc nhập khẩu.

LAO ĐỘNG

BỒI THƯỜNG ĐỐI VỚI CUỘC ĐÌNH CÔNG BẤT HỢP PHÁP

Ngày 30/5/2008, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 11/2008/NĐ-CP về việc bồi thường thiệt hại trong trường hợp cuộc đình công bất hợp pháp gây thiệt hại cho người sử dụng lao động.

Thông tư quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại, mức bồi thường thiệt hại và hình thức bồi thường thiệt hại của tổ chức, cá nhân tham gia đình công gây thiệt hại cho người sử dụng lao động trong trường hợp cuộc đình công bị Tòa án Nhân dân tuyên bố là bất hợp pháp theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 11/2008/NĐ-CP.

Việc bồi thường thiệt hại về tài sản của người lợi dụng cuộc đình công (dù cuộc đình công đó là hợp pháp hay bất hợp pháp) cố ý xâm phạm tài sản của doanh nghiệp thì không áp dụng theo quy định tại Nghị định số 11/2008/NĐ-CP và Thông tư này, mà áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Trong trường hợp cuộc đình công do tổ chức công đoàn cơ sở đã lãnh đạo bị Tòa án nhân dân tuyên bố là bất hợp pháp, gây thiệt hại cho người sử dụng lao động thì Ban chấp hành công đoàn cơ sở có trách nhiệm thực hiện bồi thường thiệt hại.

Trường hợp đại diện tập thể lao động lãnh đạo đình công bị Tòa án nhân dân tuyên bố là bất hợp pháp thì đại diện tập thể lao động và những người lao động tham gia đình công thực hiện bồi thường thiệt hại theo mức bồi thường thuộc trách nhiệm cá nhân theo phần. Mức bồi thường thuộc trách nhiệm cá nhân theo phần được xác định bằng tổng mức bồi thường thiệt hại chia cho tổng số người tham gia đình công (kể cả người lãnh đạo đình công).

Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định của Tòa án nhân dân về tính bất hợp pháp của cuộc đình công có hiệu lực, người sử dụng lao động có quyền yêu cầu tổ chức công đoàn hoặc đại diện tập thể lao động và những người lao động tham gia đình công phải bồi thường thiệt hại.

Mức bồi thường thiệt hại

Mức bồi thường thiệt hại do hai bên thỏa thuận nhưng tối đa không vượt quá 03 tháng tiền lương, tiền công trước ngày xảy ra đình công. Tổ chức công đoàn cơ sở đã lãnh đạo cuộc đình công bất hợp pháp phải bồi thường thiệt hại từ nguồn kinh phí của công đoàn. Trường hợp đại diện tập thể lao động lãnh đạo đình công bị Tòa án nhân dân tuyên bố bất hợp pháp, mức bồi thường thiệt hại theo mức bồi thường thuộc trách nhiệm cá nhân theo phần, được xác định bằng tổng mức bồi thường thiệt hại chia cho tổng số người tham gia đình công (kể cả người lãnh đạo đình công).

Việc bồi thường của mỗi cá nhân được khấu trừ dần vào tiền lương, tiền công hàng tháng của người đó nhưng không được quá 30% mức lương, tiền công theo hợp đồng lao động.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC MUA VÀ SỞ HỮU NHÀ Ở TẠI VIỆT NAM

Ngày 03/6/2008, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 19/2008/NQ-QH12 về việc thí điểm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Theo đó, cá nhân, các tổ chức nước ngoài đang

làm việc tại Việt Nam được mua, sở hữu căn hộ tại chung cư trong dự án phát triển nhà ở thương mại và không thuộc khu vực hạn chế hoặc cấm người nước ngoài cư trú, đi lại.

Đối tượng được mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam

Có 5 đối tượng được mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam gồm:

NHÀ Ở - XÂY DỰNG - BẤT ĐỘNG SẢN

- Cá nhân nước ngoài có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc được doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam thuê giữ chức danh quản lý trong doanh nghiệp đó;

- Cá nhân nước ngoài có công đóng góp cho Việt Nam được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương, Huy chương; cá nhân nước ngoài có đóng góp đặc biệt cho Việt Nam do Thủ tướng quyết định;

- Cá nhân nước ngoài đang làm việc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội có trình độ đại học hoặc tương đương trở lên và người có kiến thức, kỹ năng đặc biệt mà Việt Nam có nhu cầu;

- Cá nhân nước ngoài kết hôn với công dân Việt Nam;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước

ngoài đang hoạt động tại Việt Nam theo pháp luật về đầu tư không có chức năng kinh doanh bất động sản, có nhu cầu về nhà ở cho những người đang làm việc tại doanh nghiệp đó.

Điều kiện để tổ chức, cá nhân nước ngoài được mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam

- Cá nhân nước ngoài phải đang sinh sống tại Việt Nam, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cho phép cư trú tại Việt Nam từ một năm trở lên và không thuộc diện được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ chứng nhận hoạt động đầu tư tương ứng với hình thức đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Thời hạn được sở hữu nhà ở

- Cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở trong thời hạn tối đa là 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được sở hữu nhà ở tương ứng với thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho doanh nghiệp đó, bao gồm cả thời gian được gia hạn thêm; thời hạn sở hữu được tính từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 và được áp dụng thí điểm trong thời hạn năm năm.

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC PHÂN HẠNG NHÀ CHUNG CƯ

Ngày 02/6/2008, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 14/2008/TT-BXD hướng dẫn về phân hạng nhà chung cư.

Đối tượng áp dụng

Việc phân hạng nhà chung cư áp dụng cho các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư các dự án kinh doanh bất động sản có xây dựng nhà chung cư nhằm mục đích kinh doanh; tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua, thuê, thuê - mua nhà chung cư trong các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở thương mại; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản; tổ chức, cá nhân

có liên quan đến công tác quản lý và phát triển nhà chung cư trong các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở thương mại.

Không áp dụng Thông tư này đối với nhà chung cư là nhà ở công vụ, nhà ở xã hội do Nhà nước hoặc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng.

Các hạng nhà chung cư

Việc phân hạng nhà chung cư dựa trên các nhóm tiêu chí về: quy hoạch, kiến trúc; về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; về chất lượng và trang thiết bị gắn liền với nhà chung cư; về chất lượng quản lý và sử dụng nhà chung cư.

Theo đó, nhà chung cư được phân thành 04 hạng như sau: Nhà chung cư hạng 01 (cao cấp) là hạng có chất lượng sử dụng cao nhất; đảm bảo yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chất lượng hoàn thiện, trang thiết bị và điều kiện cung cấp dịch vụ quản lý sử dụng đạt mức độ hoàn hảo. Nhà chung cư hạng 02 là hạng có chất lượng sử dụng cao; đảm bảo yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chất lượng hoàn thiện, trang thiết bị và điều kiện cung cấp dịch vụ quản lý sử dụng đạt mức độ tương đối hoàn hảo. Nhà chung cư hạng 03 là hạng có chất lượng sử dụng khá cao; đảm bảo yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã

NHÀ Ở - XÂY DỰNG - BẤT ĐỘNG SẢN

hội, chất lượng hoàn thiện, trang thiết bị và điều kiện cung cấp dịch vụ quản lý sử dụng đạt mức độ hoàn hảo. Nhà chung cư hạng 02 là hạng có chất lượng sử dụng cao; đảm bảo yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chất lượng hoàn thiện, trang thiết bị và điều kiện cung cấp dịch vụ quản lý sử dụng đạt mức độ tương đối hoàn hảo. Nhà chung cư hạng 03 là hạng có chất lượng sử dụng khá cao; đảm bảo yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chất lượng hoàn thiện, trang thiết bị và

điều kiện cung cấp dịch vụ quản lý sử dụng đạt mức độ khá. Nhà chung cư hạng 04 là hạng có chất lượng sử dụng trung bình; đảm bảo yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chất lượng hoàn thiện, trang thiết bị và điều kiện cung cấp dịch vụ quản lý sử dụng đạt tiêu chuẩn, đủ điều kiện để đưa vào khai thác sử dụng.

Yêu cầu cụ thể đối với từng hạng nhà chung cư được quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư này.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng giao dịch nhà ở liên quan đến việc phân hạng nhà chung cư. Theo đó, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện trên cơ sở hòa giải; nếu hòa giải không thành thì sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI
Công ty luật hợp danh Luật Việt
www.luatviet.com

Văn phòng TP Hồ Chí Minh

Luật sư: Trần Duy Cảnh
canh.tran@luatviet.com
Luật sư: John Yue
john.yue@luatviet.com

Toà nhà Saigon Tower,
Phòng 908 - 909
29 Lê Duẩn, Quận 1
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 (8) 824 8440
Fax: +84 (8) 824 8441
E-mail: hcmc@luatviet.com

Văn phòng Hà Nội

Luật sư: Lê Hồng Phúc
phuc.le@hn.luatviet.com

Toà nhà DMC, Phòng 402
535 Kim Mã, Quận Ba Đình,
Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 (4) 220 3152
Fax: +84 (4) 220 3153
E-mail: hanoi@luatviet.com

LuatViet
ADVOCATES & SOLICITORS